TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HS-ST
Ngày 12-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa.

2. Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2026/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Tuấn D, sinh năm 1977, tại tỉnh Gia Lai; CCCD: 052077009357; nơi cư trú: Thôn K, xã T, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước L và bà Bùi Thị P; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Mang Đức C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Mang Ngọc Q, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Công ty TNHH X; địa chỉ: Lô G - H - I H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH X: Ông Lê Nhật T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, khu phố I, phường Q, tỉnh Gia Lai; vắng mặt có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 02 tháng 6 năm 2025, Lê Tuấn D là người có giấy phép lái xe hạng E, nồng độ cồn trong hơi thở 0.00mg/l; âm tính với ma túy, điều khiển xe ô tô tải biển số 77C-004.21 lưu thông từ xã T đến xã C, tỉnh Gia Lai để phục vụ công trình. Đến khoảng 06 giờ 55 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô tải lưu thông trên đường liên xã theo hướng N-B. Khi đến ngã tư giao nhau có đèn tín hiệu giao thông (đoạn đường giao nhau giữa đường liên xã và đường kết nối trung tâm A đến đường ven biển phía tây đầm Thị Nại) thuộc thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai, D dừng xe chờ đèn đỏ và bật tín hiệu xin rẽ phải. Khi đèn tín hiệu chuyển sang xanh, D điều khiển xe ô tô chuyển hướng về phía bên phải. Lúc này, bà Nguyễn Thị T (không có giấy phép lái xe; nồng độ cồn trong máu là 0.00mg/l) đang điều khiển xe mô tô biển số 77AF-052.36 lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô tải biển số 77C-004.21. Trong lúc chuyển hướng, do D thiếu chú ý quan sát nên bánh xe trục 1 bên phải của xe ô tô tải biển số 77C-004.21 cán qua người bà T. Lúc này, D phanh xe dừng lại, đi xuống kiểm tra thì thấy bà T và xe mô tô biển số 77AF-052.36 nằm dưới gầm xe ô tô tải và gần bánh xe trục 1 bên phải xe ô tô tải biển số 77C-004.21. Hậu quả bà T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh B, đến khoảng 8 giờ 45 phút cùng ngày, bà T tử vong.

Theo Kết luận giám định tử thi số 181/KLGĐTT-PYBĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận: Bà Nguyễn Thị T chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương gây dập nát toàn bộ hai cẳng chân, đứt toàn bộ bó mạch thần kinh đùi trái điều trị không hồi phục.

Ngày 13 tháng 9 năm 2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của xe mô tô biển số 77AF-052.36 là 2.412.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G thu giữ và trả lại cho các chủ sở hữu những tài sản sau đây:

- 01 xe ô tô tải biển số 77C-004.21 và các giấy tờ liên quan, đã trả lại cho ông Lê Nhật T1, sinh năm 1985 trú tổ D, khu phố I, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- 01 xe mô tô biển số 77AF-052.36 trả lại cho ông Mang Ngọc Q, sinh năm 1952 trú thôn T, xã T, tỉnh Gia Lai.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Tuấn D.

Về dân sự: Bị cáo Lê Tuấn D và chủ xe ô tô tải biển số 77C-004.21 đã hỗ trợ cho gia đình bà T tổng số tiền 210.000.000 đồng, gia đình bà T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSKV2 ngày 22 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Tuấn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Tuấn D đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Tuấn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Tuấn D cho bị cáo Lê Tuấn D.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Gia Lai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tuấn D như sau: Khoảng 06 giờ 55 phút ngày 02 tháng 6 năm 2025 tại ngã tư giao nhau có đèn tín hiệu giao thông thuộc thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai, Lê Tuấn D điều khiển xe ô tô tải biển số 77C-004.21 chuyển hướng nhưng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến bánh xe trục 1 bên phải của xe ô tô tải biển số 77C-004.21 cán qua người bà Nguyễn Thị T điều

khiển xe mô tô biển số 77AF-052.36 cùng chiều bên phải, hậu quả làm bà T tử vong. Hành vi của Lê Tuấn D đã vi phạm khoản 2, 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, xâm phạm sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Gia Lai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng vì chủ quan nên thiếu chú ý khi rẽ phải mà không đảm bảo an toàn gây thiệt hại nghiêm trọng chết người. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo bị tai nạn cần thời gian điều trị để phục hồi sức khỏe. Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với ông Mang Ngọc Q (chồng bà Nguyễn Thị T) là chủ sở hữu xe mô tô biển số 77AF-052.36. Do bà T tự ý lấy xe mô tô biển số 77AF-052.36 đi và bị tai nạn, ông Q không giao xe cho bà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G không xử lý ông Q về hành vi *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại Điều 264 BLHS là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Tuấn D cùng chủ phương tiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 210.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, gia đình bị hại đã viết đơn bãi nại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Lê Tuấn D. Xét thấy giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Tuấn D. Trong các tài liệu giao nhận vật chứng thể hiện cơ quan cấp giấy phép lái xe là "Bộ giao thông vận tải tỉnh B" là không đúng với hiện trạng giấy phép lái xe. Giấy phép lái xe thể hiện Sở giao thông vận tải tỉnh B là cơ quan cấp giấy phép lái xe nên trong quá trình thi hành án, cơ quan thi hành án căn cứ vào hiện trạng thể hiện trên giấy phép lái xe để thi hành.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tuấn D cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Tuấn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng E số 520118000414 mang tên Lê Tuấn D do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 27 tháng 3 năm 2024 cho bị cáo Lê Tuấn D.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Gia Lai.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Tuấn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- VKSND khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2- Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên